

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 1607 /BYT-QLD

V/v vướng mắc triển khai đấu thầu mua thuốc và đề xuất nội dung sửa đổi.

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Kính gửi:

- Bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược.

Triển khai ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Văn bản số 1649/VPCP-KGVX ngày 24/2/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định về việc mua thuốc biệt dược gốc đã hết bản quyền và xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định về việc đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế công lập, Bộ Y tế đề nghị các đơn vị báo cáo các nội dung sau:

1. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đấu thầu mua thuốc theo quy định của Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 và các đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về đấu thầu mua thuốc để giải quyết các khó khăn, vướng mắc gặp phải.

2. Báo cáo về cơ cấu mua sắm, sử dụng thuốc của các nhóm thuốc tại đơn vị, cụ thể:

- Các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo công văn này.

- Các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp cơ cấu mua sắm, sử dụng của các cơ sở y tế trên địa bàn và báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo công văn này.

(Các mẫu báo cáo có thể tải về tại trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược: [www.dav.gov.vn](http://www.dav.gov.vn)).

Đề nghị các đơn vị khẩn trương thực hiện. Báo cáo gửi về Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) trước ngày 15/04/2017. Hình thức gửi: thư điện tử (địa chỉ: [quanlygiathuoc@gmail.com](mailto:quanlygiathuoc@gmail.com)) và đường văn bản (địa chỉ: Cục Quản lý Dược; 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội).

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTT. Vũ Đức Đam (để b/c);
- VPCP (Vụ KGVX, Vụ KTTH) (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h);
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (để p/h);
- Website Bộ Y tế, Cục QLD;
- Lưu: VT, KHTC, PC, QLD(2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
Y THỨ TRƯỞNG**



**Trương Quốc Cường**

09868934

**BÁO CÁO CƠ CẤU MUA SẴM VÀ SỬ DỤNG THUỐC THEO CÁC NHÓM TẠI ĐƠN VỊ**  
**Dữ liệu báo cáo theo kết quả đấu thầu và sử dụng thuốc năm 2016**

Tên đơn vị:

Người liên hệ:

Số điện thoại:

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đơn vị tính	Tổng giá trị trung thầu (1000 VNĐ)	Tỷ trọng các nhóm so với tổng giá trị trúng thầu (%)					Tổng giá trị thực tế sử dụng (1000 VNĐ)	Tỷ trọng các nhóm so với tổng giá trị sử dụng (%)								
					BDG	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4		Nhóm 5	BDG	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5		
1	Ambroxol	30mg	Viên																
2	Amlodipin	5mg	Viên																
3	Amlodipin	10mg	Viên																
4	Amoxicilin	250mg	Viên																
5	Amoxicilin+ Clavulanat kali	500mg + 125mg	Viên																
6	Amoxicilin+ Clavulanat kali	875mg + 125mg	Viên																
7	Amoxicilin+ Clavulanat kali	1g + 200mg	Chai/Lọ/Túi/ Óng																
8	Anastrozol	1mg	Viên																
9	Atenolol	50mg	Viên																
10	Atorvastatin	10mg	Viên																
11	Atorvastatin	20mg	Viên																
12	Baclofen	10mg	Viên																
13	Bisoprolol	5mg	Viên																
14	Bromhexin	8mg	Viên																
15	Bupivacain	20mg/4ml	Chai/Lọ/Túi/ Óng																
16	Captopril	25mg	Viên																
17	Carbamazepin	200mg	Viên																
18	Carvedilol	6,25mg	Viên																
19	Carvedilol	12,5mg	Viên																
20	Cefoperazon	1g	Chai/Lọ/Túi/ Óng																
21	Cefotaxim	1g	Chai/Lọ/Túi/ Óng																
22	Ceftazidim	1g	Chai/Lọ/Túi/ Óng																
23	Ceftriaxon	1g	Chai/Lọ/Túi/ Óng																









**BÁO CÁO CƠ CẤU MUA SẮM VÀ SỬ DỤNG THUỐC THEO CÁC NHÓM TẠI ĐƠN VỊ**  
**Tuyên: (Đề nghị báo cáo riêng cho các cơ sở y tế tuyến Huyện và tuyến Tỉnh thành 02 bảng riêng biệt)**  
**Dữ liệu báo cáo theo kết quả đấu thầu và sử dụng thuốc năm 2016**

Tên đơn vị:

Người liên hệ:

Số điện thoại:

Tổng số cơ sở y tế báo cáo:

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đơn vị tính	Tổng giá trị trúng thầu (1000 VNĐ)	Tỷ trọng các nhóm so với tổng giá trị trúng thầu (%)						Tổng giá trị thực tế sử dụng (1000 VNĐ)	Tỷ trọng các nhóm so với tổng giá trị sử dụng (%)							
					BDG	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5		BDG	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5		
1	Ambroxol	30mg	Viên																
2	Amlodipin	5mg	Viên																
3	Amlodipin	10mg	Viên																
4	Amoxicilin	250mg	Viên																
5	Amoxicilin+ Clavulanat kali	500mg + 125mg	Viên																
6	Amoxicilin+ Clavulanat kali	875mg + 125mg	Viên																
7	Amoxicilin+ Clavulanat kali	1g + 200mg	Chai/Lọ/Túi/ Óng																
8	Anastrozol	1mg	Viên																
9	Atenolol	50mg	Viên																
10	Atorvastatin	10mg	Viên																
11	Atorvastatin	20mg	Viên																
12	Baclofen	10mg	Viên																
13	Bisoprolol	5mg	Viên																
14	Bromhexin	8mg	Viên																
15	Bupivacain	20mg/4ml	Chai/Lọ/Túi/ Óng																
16	Captopril	25mg	Viên																
17	Carbamazepin	200mg	Viên																
18	Carvedilol	6,25mg	Viên																
19	Carvedilol	12,5mg	Viên																
20	Cefoperazon	1g	Chai/Lọ/Túi/ Óng																
21	Cefotaxim	1g	Chai/Lọ/Túi/ Óng																





52	Gemcitabin	200mg	Chai/Lọ/Túi/ Ông															
53	Gemcitabin	1g	Chai/Lọ/Túi/ Ông															
54	Glibenclamid	5mg	Viên															
55	Glibenclamid	3,5mg	Viên															
56	Gliclazid	80mg	Viên															
57	Glimepirid	2mg	Viên															
58	Glimepirid	4mg	Viên															
59	Granisetron	1mg/1ml	Chai/Lọ/Túi/ Ông															
60	Imatinib	100mg	Viên															
61	Imipenem + Cilastatin	500mg + 500mg	Chai/Lọ/Túi/ Ông															
62	Indapamid	2,5mg	Viên															
63	Irbesartan	150mg	Viên															
64	Irbesartan	300mg	Viên															
65	Irbesartan + Hydrochlorothiazid	150mg + 12,5mg	Viên															
66	Irinotecan	100mg	Chai/Lọ/Túi/ Ông															
67	Irinotecan	40mg	Chai/Lọ/Túi/ Ông															
68	Isofluran	100ml	Chai/Lọ/Túi/ Ông															
69	Isofluran	250ml	Chai/Lọ/Túi/ Ông															

70	Isoleucine+ Leucine+ Lysine hydrochloride+ Methionine+ Phenylalanine+ Threonine+ Tryptophan+ Valine+ Arginine glutamate+ Histidine hydrochloride monohydrate+ Alanine+ Aspartic acid+ Glutamic acid+ Glycine+ Proline+ Serine+ Magnesium acetate tetrahydrate+		Chai/Lọ/Túi/ Óng															
71	Isosorbid	60mg	Viên															
72	Itraconazol	100mg	Viên															
73	Levofloxacin	500mg/100 ml	Chai/Lọ/Túi/ Óng															
74	Levofloxacin	500mg	Viên															
75	Levothyroxin	100mcg	Viên															
76	Lisinopril	10mg	Viên															
77	Lisinopril	5mg	Viên															
78	Lisinopril	20mg	Viên															
79	Loratadin	10mg	Viên															
80	Losartan	50mg	Viên															
81	Losartan + Hydrochlorothiazid	50mg + 12,5mg	Viên															
82	Meloxicam	7,5mg	Viên															
83	Meloxicam	15mg	Viên															
84	Meropenem	1g	Chai/Lọ/Túi/ Óng															
85	Meropenem	0,5g	Chai/Lọ/Túi/ Óng															
86	Metformin	850mg	Viên															
87	Metformin	500mg	Viên															
88	Metformin	1000mg	Viên															
89	Methylprednisolon	40mg	Chai/Lọ/Túi/ Óng															



119	Sevofluran	250ml	Chai/Lọ/Túi/ Óng															
120	Simvastatin	20mg	Viên															
121	Simvastatin	40mg	Viên															
122	Simvastatin	10mg	Viên															
123	Somatostatin	3mg	Chai/Lọ/Túi/ Óng															
124	Tamoxifen	10mg	Viên															
125	Tamoxifen	20mg	Viên															
126	Valsartan	80mg	Viên															
127	Valsartan	160mg	Viên															
128	Vinorelbin	10mg	Chai/Lọ/Túi/ Óng															
129	Vinorelbin	50mg	Chai/Lọ/Túi/ Óng															
130	Zoledronic acid	4mg/5ml	Chai/Lọ/Túi/ Óng															